

Số: 17/2026/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư, nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Xét Tờ trình số 2625/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 và Báo cáo tiếp thu, giải trình số 295/BC-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 162/BC-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư, nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư, nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quy định về mức kinh phí đóng góp

Mức kinh phí đóng góp được xác định trên một đơn vị sản phẩm khoáng sản nguyên khai và được xác định bằng 0,5% giá tính thuế tài nguyên tương ứng với từng nhóm, loại khoáng sản khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Quản lý thu và sử dụng kinh phí đóng góp

1. Cơ quan thu: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cơ chế sử dụng kinh phí: Kinh phí đóng góp được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước. Việc hạch toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư, xây dựng và các pháp luật khác có liên quan để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường theo quy định tại Nghị định số 193/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Trách nhiệm tổ chức thi hành:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đóng góp đảm bảo tuân thủ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Địa chất và khoáng sản và các quy định pháp luật khác có liên quan; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực, lãng phí; thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ quá trình quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

b) Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2031.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2026. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Các bộ: Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HD10. ✓

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh